TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH K** Số: 05/2025/QĐST-DS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *N…., ngày 05 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 03 năm 2025, về việc *"Tranh chấp hợp đồng đặt cọc"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Chu Văn Đ, sinh năm 1986*;* Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh H. Người đại diện theo uỷ quyền là bà Trần Thị M, Văn bản uỷ quyền số 11 ngày 16 tháng 12 năm 2024.

- **Bị đơn:** Ông Trần Thế H và bà Dương Thị Kim C; Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Dương Trung T và bà Nguyễn Thị Ngọc D; cùng địa chỉ : Thôn K, xã P, Huyện N, tỉnh K.

+ Anh Trần Gia H; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện N, tỉnh K

2. **Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- *Về yêu cầu thoả thuận:*

Nguyên đơn tự nguyện xin rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền là 191.000.000đ *(Một trăm chín mươi mốt triệu đồng)*; trong đó: Tiền phạt cọc là 150.000.000đ *(Một trăm năm mươi triệu đồng)* và tiền đầu tư, chăm sóc vườn cà phê là 41.000.000đ (Bốn mươi mốt triệu đồng). Chỉ yêu cầu ông Trần Thế H và bà Dương Thị Kim C trả lại số tiền đã đặt cọc là 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*.

Ông Trần Thế H và bà Dương Thị Kim C đồng ý trả lại toàn bộ số tiền đặt cọc là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng)* cho ông Chu Văn Đ. Thời gian ông Trần Thế H và bà Dương Thị Kim C trả số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng)* cho ông Chu Văn Đ vào ngày 30/06/2025.

- *Về tiền lãi chậm thi hành án:* Kể từ ngày 01/07/2025 nếu ông Trần Thế H và bà Dương Thị Kim C không trả đủ số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng)* cho ông Chu Văn Đ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả theo thoả thuận của các bên đương sự là 10%/năm.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông Trần Thế H và bà Dương Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch là 3.750.000đ *(Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).* Trả lại cho ông Chu Văn Đ 8.525.000đ *(Tám triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/23 số: 0002176 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh K;
- TAND cấp cao Đ;
- Chi cục THA huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Bá Khen